

Name: _____

Date: ... / ... /20...

Class: S2

Tel: 034 200 9294

GLOBAL ENGLISH 2

Unit 1: A day at school – Vocabulary 2

A. Vocabulary.

❖ Days of the week. (Các ngày trong tuần)

No	Word	Meaning	No	Word	Meaning
1	Monday (n)	thứ hai	5	Friday (n)	thứ sáu
2	Tuesday (n)	thứ ba	6	Saturday (n)	thứ bảy
3	Wednesday (n)	thứ tư	7	Sunday (n)	chủ nhật
4	Thursday (n)	thứ năm			

**Note: n (noun): danh từ*

**Con học thuộc nghĩa của từ và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.*

B. Homework.

I. Write the correct day in the order of time. (Con điền ngày theo thứ tự chính xác)

0. Monday Tuesday Wednesday

1. Friday _____ Sunday

2. _____ Wednesday Thursday

3. Thursday Friday _____

4. Wednesday _____ Friday

II. Circle the correct answer. (Con khoanh tròn câu đúng)

0. A. Monday -> Tuesday B. Monday -> Wednesday
1. A. Friday -> Sunday B. Friday -> Saturday
2. A. Wednesday -> Thursday B. Wednesday -> Saturday
3. A. Sunday -> Tuesday B. Sunday -> Monday
4. A. Tuesday -> Friday B. Tuesday -> Wednesday
5. A. Thursday -> Friday B. Thursday -> Sunday

III. Fill in the gap to complete the words. (Con điền chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ)

0. M <u>o</u> nday	1. T _ e s d _ y	2. W _ d n e s _ a y
3. Th _ r _ d a y	4. F _ _ d a y	5. S _ t _ r d a y



Con nghe bài theo link sau:

https://drive.google.com/file/d/1glk2aE_g0SyyJ4Gq4XJIQFzVlbOABZIT/view?usp=drive_link

Link dự phòng: <https://youtu.be/15dklwpQ2ZM?t=45> (0:45 – 4:00)

Listening

Part 1

- 5 questions -

Listen and draw lines. There is one example.

Daisy

Ben

Anna

Jane



Paul

Bill

Vicky

I. Match the word with the correct picture. (Con nối từ với hình đúng)

0. tree •-----• 

1. clock • 

2. crayon • 

3. map • 

4. book • 

5. paint • 

II. Count and write the answers. (Con đếm và ghi câu trả lời)

 0. How many stars are there?
=> There are eight stars.

 3. How many crayons are there?
=> _____

 1. How many balls are there?
=> _____

 4. How many books are there?
=> _____

 2. How many hats are there?
=> _____

 5. How many cats are there?
=> _____